

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

1. Ngành đào tạo: LOGISTICS

Mã nghề: 6340113.

2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Lớp: C23LG1

3. Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tốt nghiệp trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc học, thi đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. Mục tiêu đào tạo:

4.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Logistics trình độ cao đẳng tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ sở lý luận nền tảng, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phù hợp với công việc trong lĩnh vực Logistics, có khả năng tự học tập, làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc, cũng như khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng và được công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình đại học.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức:

- Có kiến thức chuyên môn để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động Logistics, và phân tích tình hình hoạt động Logistics tại các tổ chức;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục thể chất;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, quản trị học, marketing căn bản, marketing quốc tế, luật thương mại;
- Trình bày được các kiến thức chuyên môn về nhập môn Logistics, quản trị quan hệ khách hàng, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, nghiệp vụ mua hàng, vận tải đa phương thức, tài chính doanh nghiệp, quản trị kênh phân phối, quản trị chất lượng, quản trị chuỗi cung ứng, thanh toán quốc tế, thủ tục hải quan, quản trị thương hiệu, bảo hiểm hàng hải, thương mại điện tử cơ bản, dịch vụ khách hàng trong Logistics, quản trị rủi ro, phân tích hoạt động kinh doanh.

- Xác định được vị trí, vai trò, nhiệm vụ của ngành nghề Logistics;
- Xác định được quy trình và nội dung làm việc tại một doanh nghiệp Logistics;
- Xác định được cách thiết lập và duy trì mối quan hệ với đối tác và khách hàng;
- Cập nhật được các quy định và chính sách về thủ tục kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Vận dụng được kiến thức về ngoại ngữ và tin học để ứng dụng trong hoạt động Logistics.

❖ *Kỹ năng*

Hình thành được kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm những kỹ năng liên quan đến việc thu thập thông tin, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, cũng như các kỹ năng tổng hợp, phân tích, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả trong hoạt động Logistics:

- Thực hiện được các nghiệp vụ Logistics như: Vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Thực hiện được các phương thức vận tải hàng hóa, thủ tục hải quan;
- Sử dụng được các công cụ marketing nhằm thuyết phục khách hàng thuê các dịch vụ Logistics;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt trình độ A2, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Có kỹ năng rèn luyện thể chất để tăng hiệu suất làm việc, và nâng cao khả năng chịu áp lực trong công việc;
- Có khả năng sử dụng kỹ năng phần mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

❖ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế thế giới;
- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà Nước, nội qui làm việc tại đơn vị;
- Giao tiếp hiệu quả thông qua viết văn bản, thuyết trình, làm việc nhóm, làm chủ tình huống;
- Hỗ trợ được các thành viên trong nhóm hay bộ phận hoàn thành được mục tiêu trong công việc;
- Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp, và tuân thủ đúng luật thương mại, luật lao động, chuẩn mực đạo đức trong kinh doanh;
- Có tinh thần hợp tác trong công việc, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- Thích nghi được với môi trường làm việc khác nhau;
- Có ý thức bảo vệ an toàn sức khỏe, và môi trường trong hoạt động Logistics;

- Ý thức trách nhiệm tự giác tham gia bảo vệ môi trường;
- Thích ứng được với sự thay đổi trong thời đại 4.0;
- Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực, và trình độ chuyên môn thích ứng với sự phát triển kinh tế - xã hội.

❖ *Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:*

Sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc ở những tổ chức và đảm nhận các vị trí công việc như: phòng ban về vận tải, kho bãi, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp có hoạt động Logistics gồm: hãng tàu, hãng hàng không, công ty giao nhận, kho hàng, công ty chuyên phát nhanh, công ty thương mại điện tử, kho hàng, trung tâm phân phối hàng, công ty xuất nhập khẩu, đại lý thương mại, nhà bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất...

- Vị trí việc làm có thể đảm nhận: Sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí công việc như: Hành chính logistics, nhân viên xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hoá, xếp dỡ hàng hoá tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho,...
- Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, với kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong chương trình cũng như quá trình tự phấn đấu, sinh viên có cơ hội thăng tiến và phát triển tại vị trí công việc cao hơn, học lên ở các trình độ cao hơn, hoặc khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Logistics.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc liên thông liên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề, hoặc trong nhóm ngành, nghề, hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

**5. Khoá học: 2023-2026**

**6. Thời gian khoá học:** 2.5 năm (từ tháng 9/2023 đến tháng 3/2026)

**7. Thời gian học tập:** 103 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun: 110 giờ.

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng:** 37 tuần

**9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:**

Quyết định số 170/QĐ-CĐKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.

T  
TR  
ĐẠI  
HỘI  
QUYẾT



**11. Phân bổ thời gian học tập:**

- Số lượng môn học, mô-đun: **34** môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **2190** giờ (**97** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **435** giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **1755** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **816** giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm...: **1.374** giờ

**12. Nội dung chương trình**

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
1	110101	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	110102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
3	110103	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	110104	Pháp luật	2	30	18	10	2
5	110105	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
6	110106	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
7	510101	Tin học	3	75	15	58	2
<b>II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</b>			<b>77</b>	<b>1755</b>	<b>659</b>	<b>1025</b>	<b>71</b>
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>15</i>	<i>270</i>	<i>164</i>	<i>91</i>	<i>15</i>
8	610107	Quản trị học	3	60	30	27	3
9	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
10	610108	Marketing cơ bản	2	45	15	28	2
11	610109	Luật thương mại	2	45	15	27	3
12	610105	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
13	610110	Marketing quốc tế	2	30	28	0	2
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>52</i>	<i>1125</i>	<i>465</i>	<i>607</i>	<i>53</i>
14	610401	Nhập môn Logistics	2	45	15	28	2
15	610402	Quản trị quan hệ khách hàng	2	45	15	27	3

16	610403	Tin học ứng dụng	3	60	30	26	4
17	610404	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	60	30	27	3
18	610405	Nghiệp vụ mua hàng	2	45	15	27	3
19	610406	Vận tải đa phương thức	3	60	30	28	2
20	610407	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	2	45	15	28	2
21	610203	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
22	610408	Quản trị kênh phân phối	3	45	30	12	3
23	610409	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	30	27	3
24	610410	Thanh Toán quốc tế	3	60	30	27	3
25	610411	Thủ tục hải quan	3	60	30	27	3
26	610412	Quản trị thương hiệu	3	60	30	27	3
27	610413	Bảo hiểm hàng hải	3	60	30	27	3
28	610213	Thương mại điện tử cơ bản	2	45	15	28	2
29	610414	Thực hành doanh nghiệp	3	135	0	135	0
30	610415	Dịch vụ khách hàng trong logistics	3	60	30	27	3
31	610416	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	27	3
32	610420	Quản trị rủi ro (*)	3	60	30	27	3
<b>II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN</b> (chọn 1 trong 3 môn, mô-đun)			3	45	30	12	3
33a	610417	Quản trị chất lượng (*)	3	45	30	12	3
33b	610418	Quản trị chiến lược	3	45	30	12	3
33c	610419	Quản trị dự án	3	45	30	12	3
<b>II.4. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			7	315	0	315	0
34	610421	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>97</b>	<b>2190</b>	<b>816</b>	<b>1280</b>	<b>94</b>

### 13. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng và công nhận danh hiệu **Cử nhân thực hành** theo quy định của Trường.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**\*Trần Thanh Sơn**

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Kinh tế (thực hiện);
- Lưu: ĐT.



## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

**1. Ngành đào tạo KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**Mã nghề: 6340302.**

**2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Lớp: C23KT1**

**3. Đối tượng tuyển sinh:**

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Tốt nghiệp trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc học, thi đạt kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT.

**4. Mục tiêu đào tạo:**

**4.1. Mục tiêu chung**

- Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ Cao đẳng, người học có khả năng :

Kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán; Các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề; Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn; Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng và được công nhận danh hiệu cử nhân thực hành ngành Kế toán doanh nghiệp, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

**4.2. Mục tiêu cụ thể**

❖ *Kiến thức*

- Trình bày được các chuẩn mực kế toán;
- Mô tả được chế độ kế toán;
- Trình bày được hệ thống văn bản pháp luật về thuế;
- Biết được phương pháp sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, trong nghiên cứu để soạn thảo các hợp đồng thương mại;
- Xác định được vị trí, vai trò của kế toán trong ngành kinh tế;
- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong doanh nghiệp, mối quan hệ giữa các bộ phận trong doanh nghiệp;
- Vận dụng được các văn bản liên quan đến ngành kinh tế;
- Trình bày được tên các loại chứng từ kế toán được sử dụng trong các vị trí việc làm;



- Trình bày được phương pháp lập chứng từ kế toán; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp;
- Trình bày được quy trình xây dựng định mức chi phí;
- Phân bổ được doanh thu nhận trước, ghi nhận doanh thu, thu nhập theo cơ sở dồn tích;
- Phân bổ được chi phí trả trước, trích trước phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Điều chỉnh được tỷ giá hối đoái liên quan đến ngoại tệ;
- Trình bày được phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; phương pháp thu thập, sắp xếp, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán; phương pháp kiểm tra, đối chiếu, xử lý trong công tác kế toán; các phương pháp kê khai thuế, báo cáo ấn chỉ; phương pháp lập báo cáo tài chính; phương pháp lập báo cáo kế toán quản trị; phương pháp phân tích tình hình tài chính cơ bản của doanh nghiệp;
- Trình bày được phương pháp sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm kê khai hải quan, biết cách sử dụng chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

❖ *Kỹ năng*

- Tổ chức được công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp;
- Thiết lập mối quan hệ với ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các cơ quan quản lý chức năng;
- Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán theo từng vị trí công việc;
- Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp;
- Xây dựng được hệ thống định mức chi phí;
- Phân bổ được doanh thu nhận trước, ghi nhận doanh thu, thu nhập theo cơ sở dồn tích;
- Phân bổ được chi phí trả trước, trích trước phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Điều chỉnh được tỷ giá hối đoái liên quan đến ngoại tệ;
- Lập được kế hoạch tài chính doanh nghiệp;
- Lập được báo cáo tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
- Xây dựng được báo cáo kế toán quản trị của doanh nghiệp;
- Phân tích được một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính doanh nghiệp;
- Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp;
- Cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Tham mưu được cho lãnh đạo doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp đúng pháp luật;

- Báo cáo với lãnh đạo các đơn vị và đề xuất các giải pháp đúng đắn để hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị tuân thủ đúng pháp luật, đồng thời mang lại hiệu quả cao hơn;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; sử dụng thành thạo 2 đến 3 phần mềm kế toán doanh nghiệp thông dụng; sử dụng được phần mềm hỗ trợ kê khai, kê khai hải quan, sử dụng được chữ ký số khi nộp tờ khai, nộp thuế điện tử;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

❖ *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Tổ chức, đánh giá, phân tích các hoạt động nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

❖ *Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:*

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Kế toán vốn bằng tiền;
- Kế toán hàng tồn kho và phải trả người bán;
- Kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư, đầu tư tài chính và các khoản vay;
- Kế toán bán hàng và phải thu khách hàng;
- Kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương;
- Kế toán chi phí và tính giá thành;
- Kế toán thuế;
- Kế toán tổng hợp.

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề kế toán doanh nghiệp, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

**5. Khoá học: 2023-2026**

**6. Thời gian khoá học: 2.5 năm (từ tháng 9/2023 đến tháng 3/2026)**

**7. Thời gian học tập: 103 tuần, trong đó thời gian kiểm tra, thi kết thúc môn học/mô-đun: 110 giờ.**

**8. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hè và dự phòng: 37 tuần**

**9. Quyết định phê duyệt chương trình đào tạo:**

Quyết định số 170/QĐ-CĐKTNTT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ.



**11. Phân bổ thời gian học tập:**

- Số lượng môn học: 32
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2220 giờ (97 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1785 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 786 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1434 giờ

**12. Nội dung chương trình**

S T T	MÃ MH/ MĐ	TÊN MÔN HỌC / MÔ- ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (giờ)			
				TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
					LT	TH, TT...	Thi, KT
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>			<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
1	110101	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
2	110102	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
3	110103	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	110104	Pháp luật	2	30	18	10	2
5	110105	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
6	110106	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
7	510101	Tin học	3	75	15	58	2
<b>II. CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</b>			<b>77</b>	<b>1785</b>	<b>629</b>	<b>1062</b>	<b>94</b>
<i>II.1. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CƠ SỞ</i>			<i>15</i>	<i>270</i>	<i>164</i>	<i>92</i>	<i>14</i>
8	610101	Luật kế toán	2	30	28	0	2
9	610102	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
10	610103	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
11	610104	Nguyên lý thống kê	2	45	15	28	2
12	610105	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
13	610106	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	45	15	27	3
<i>II.2. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN CHUYÊN MÔN</i>			<i>52</i>	<i>1110</i>	<i>450</i>	<i>583</i>	<i>77</i>
14	610201	Kế toán doanh nghiệp 1	6	120	60	50	10
15	610202	Tin học ứng dụng	3	60	30	26	4

16	610203	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
17	610204	Kế toán doanh nghiệp 2	5	105	45	52	8
18	610205	Bảo hiểm	2	45	15	27	3
19	610206	Thuế	3	60	30	26	4
20	610207	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	2	45	15	26	4
21	610208	Kế toán excel	3	60	30	28	2
22	610209	Thực hành Khai báo Thuế	2	45	15	27	3
23	610210	Kế toán doanh nghiệp 3	3	60	30	24	6
24	610211	Hệ thống thông tin kế toán	4	75	45	27	3
25	610212	Thực hành Sổ sách kế toán	3	75	15	55	5
26	610213	Thương mại điện tử cơ bản	2	45	15	28	2
27	610214	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	90	30	52	8
28	610215	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	2	45	15	28	2
29	610216	Lập và phân tích báo cáo tài chính	3	75	15	55	5
30	610217	Thị trường chứng khoán	2	45	15	27	3
<i>II.3. MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TỰ CHỌN (Chọn 1 trong 3 môn)</i>			2	45	15	27	3
31a	610218	Kế toán quản trị chi phí (*)	2	45	15	27	3
31b	610219	Tài chính quốc tế	2	45	15	27	3
31c	610220	Lập và thẩm định dự án đầu tư	2	45	15	27	3
<i>II. 4. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</i>			8	360	0	360	0
32	610221	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>97</b>	<b>2220</b>	<b>786</b>	<b>1317</b>	<b>117</b>

### 13. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

*Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng và công nhận danh hiệu **Cử nhân thực hành** theo quy định của Trường.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo (thực hiện);
- Khoa Kinh tế (thực hiện);
- Lưu: ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thanh Sơn**

